# MỘT SỐ LOẠI HÌNH BÀI TẬP CHUYỂN NGỮ CHỨC NĂNG NÓI NHẰM NÂNG CAO TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG NGÔN NGỮ CHO SINH VIÊN TIẾNG ĐỨC

Lê Hoài Ân*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 25 tháng 8 năm 2023
Chỉnh sửa ngày 30 tháng 9 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 10 năm 2023

**Tóm tắt:** Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ (Khung CEFR) công bố năm 2001 và bản cập nhật năm 2018 (Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment. Companion Volume with New Descriptors) có nhiều định hướng đặc biệt quan trọng cho hoạt động dạy và học ngoại ngữ nói chung ở các nước châu Âu và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Dựa trên phân tích những khuyến nghị nêu trong Khung CEFR và dựa trên một số công trình nghiên cứu áp dụng chuyển ngữ chức năng/CNCN (language mediation) vào dạy và học ngoại ngữ của một số nhà nghiên cứu người Đức, bài viết tổng hợp một số loại hình bài tập luyện CNCN Nói trong dạy, học ngoại ngữ nói chung và dạy, học tiếng Đức nói riêng. Ngoài ra, bài viết cũng đề xuất một số loại hình bài tập CNCN Nói kết hợp các kỹ năng Nghe - Nhìn, Nghe và Đọc để nâng cao độ "nhanh nhạy" trong phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức, Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

*Từ khóa:* Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ (Khung CEFR), chuyển ngữ chức năng/CNCN (mediation), chuyển ngữ chức năng Nói (oral mediation), mục đích giao tiếp, sản sinh văn bản

## 1. Đặt vấn đề

Qua nghiên cứu một số tài liệu hướng dẫn dạy và học tiếng Đức, ví dụ tài liệu hướng dẫn dạy và học của Viện Goethe, Cơ quan giáo dục phổ thông Đức ở nước ngoài (Zentralstelle f. das Auslandsschulwesen/ZfA), chúng tôi nhận thấy các cơ quan chuyên môn và quản lý giáo dục Đức đặc biệt quan tâm đến kỹ năng "chuyển ngữ chức năng" (CNCN) trong dạy và học ngoại ngữ. "Chương trình khung dạy và học tiếng Đức bậc phổ thông ở nước ngoài" của ZfA (2009) đã có những mô tả tương đối chi tiết những yêu cầu cần đạt đối với các lĩnh vực Nghe, Nói, Đọc, Viết và CNCN trong dạy và học tiếng Đức dựa trên Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ (Khung CEFR) ban hành lần đầu tiên năm 2001. Chương trình khung này coi CNCN là một năng lực giao tiếp đặc biệt quan trọng bên cạnh những năng lực khác trong giáo dục ngoại ngữ.

Ở Việt Nam, việc dạy và học các ngoại ngữ châu Âu về cơ bản là dựa vào Khung CEFR và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) ban hành năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Mặc dù vậy, theo quan sát của chúng tôi, trong lĩnh vực dạy và học tiếng Đức tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN, giáo viên vẫn chưa thực sự quan tâm đến năng lực CNCN cho sinh viên. Ngay cả KNLNNVN do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2014 cũng

* Tác giả liên hệ
Email: hoaianle03@gmail.com

không có phần nào nói về kỹ năng này. Điều đó cho thấy KNLNNVN vẫn chưa thể hiện được hết thông điệp của những khuyến nghị trong Khung CEFR (Lê, 2022, tr. 110).

Năm 2021, Bộ GD&ĐT chính thức ban hành Chương trình giáo dục trung học phổ thông ngoại ngữ 1 môn tiếng Đức. Chương trình này cũng chỉ quan tâm đến lĩnh vực như tiếp nhận (reception), sản sinh (production) và tương tác (interaction) ngôn ngữ, mà hoàn toàn bỏ qua những hoạt động tương tác ngôn ngữ và văn hóa tổng hợp là CNCN (Lê, 2022, tr. 111).

Trong Chương trình dạy và học tiếng Đức dành cho lớp chuyên (ban hành chính thức ngày 26/08/2022), năng lực CNCN mới được đưa vào với lập luận là: "[…] nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy 'chuyển ngữ chức năng' thực sự hiệu quả để rèn luyện năng lực tạo ngôn bản (text production) và tái tạo ngôn bản (text reproduction) trong giao tiếp liên ngữ và liên văn hóa cho học sinh […]". Theo Reimann (2020, tr. 11), sau khi Khung CEFR chính thức công bố năm 2001, tức là khoảng 22 năm nay, các nhà nghiên cứu và cơ quan quản lý giáo dục của Đức đã rất quan tâm đến hoạt động CNCN trong dạy và học ngoại ngữ ở phổ thông vì họ nhận thấy những giá trị đặc biệt của năng lực này, đặc biệt là tính ứng dụng cao của nó trong hoạt động giao tiếp đa ngữ, đa văn hóa hiện nay (Lê, 2022, tr. 110-122).

Trong bối cảnh năng lực CNCN chưa nhận được sự quan tâm thích đáng của giới nghiên cứu về phương pháp giảng dạy tiếng Đức và của các nhà quản lý giáo dục ở Việt Nam, bài viết này tiếp tục thảo luận về vai trò của CNCN trong dạy và học tiếng Đức. Vai trò của CNCN Viết đã được bàn thảo trong bài viết công bố năm 2022 (Lê, tr. 110-122), cho nên bài viết này sẽ tập trung vào những đề xuất gợi ý một số loại hình bài tập CNCN Nói nhằm tăng cường độ "nhanh nhạy" trong phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên tiếng Đức. Trước hết xin làm rõ nội hàm khái niệm CNCN.

## 2. Khái niệm "chuyển ngữ chức năng" trong dạy và học ngoại ngữ

Trong tiếng Anh, để chỉ hoạt động "chuyển ngữ" như một năng lực thứ 5 bên cạnh những năng lực khác như Nói (hội thoại và độc thoại), Nghe, Đọc, Viết, các tác giả dùng thuật ngữ "mediation". Để chỉ nội hàm này, trong tiếng Đức dùng thuật ngữ "Sprachmittlung", một thuật ngữ có sẵn trong các công trình nghiên cứu về dịch thuật của các nhà khoa học Đức, ví dụ các công trình của các đại diện Trường phái Lý luận dịch thuật Leipzig (The Leipzig School of Translation Studies) như: Otto Kade, Gert Jäger và Albrecht Neubert (Sinner, 2013).

Theo Khung CEFR (Council of Europe, 2001, tr. 87), hoạt động CNCN được định nghĩa như sau:

"In mediating activities, the language user is not concerned to express his/her own meanings, but simply to act as an intermediary between interlocutors who are unable to understand each other directly – normally (but not exclusively) speakers of different languages. Examples of mediating activities include spoken interpretation and written translation as well as summarising and paraphrasing texts in the same language, when the language of the original text is not understandable to the intended recipient" (*trong hoạt động CNCN, người sử dụng ngôn ngữ không chú tâm đến việc diễn đạt ý của chính mình mà đơn thuần chỉ là cầu nối trung gian giữa những người tham thoại không trực tiếp hiểu được nhau – thông thường (nhưng cũng không chỉ) là những người nói các ngôn ngữ khác nhau, ví dụ như hoạt động biên phiên dịch, hay tóm tắt và diễn giải văn bản trong cùng một ngôn ngữ trong trường hợp ngôn ngữ ở văn bản gốc không hiểu được đối với người tiếp nhận dự kiến)*. Như vậy, CNCN là hoạt động thực hiện chức năng trung gian, làm cầu nối hỗ trợ về ngôn ngữ cho các bên giao tiếp sử dụng các ngôn ngữ khác nhau hoặc là các hoạt động diễn đạt lại nội dung, tóm lược nội dung chính trong

cùng một ngôn ngữ.

Theo Reimann (2014), cần phải giới hạn lại khái niệm CNCN để hoạt động này thực sự phát huy được hiệu quả trong giáo dục ngoại ngữ. CNCN trong giáo dục ngoại ngữ nói chung và trong dạy và học tiếng Đức nói riêng, không phải là hoạt động dịch thuật chuyên nghiệp, mà là hoạt động "hỗ trợ tương tác ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp hàng ngày" (Lê, 2022, tr. 112). Trong dạy và học ngoại ngữ, CNCN Viết chỉ bao gồm những hình thái biểu đạt ngôn ngữ như tóm lược văn bản bằng một ngôn ngữ khác, diễn đạt lại ý hiểu của mình bằng ngôn ngữ khác phục vụ mục đích cung cấp thông tin. Cũng theo hướng như vậy, CNCN Nói trong dạy và học ngoại ngữ không bao hàm "dịch nói chuyên nghiệp" như dịch ứng đoạn hoặc dịch đồng thời (dịch cabin) tại các hội thảo, hội nghị quan trọng, mà đây là hoạt động chuyển ngữ phục vụ giao tiếp giữa các bên trong các tình huống giao tiếp hàng ngày[1].

Kolb (2011, tr. 177-194), trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện rèn luyện CNCN trong giáo dục ngoại ngữ ở các trường phổ thông Đức, tổng kết như sau: CNCN trong dạy và học ngoại ngữ là hoạt động chuyển ngữ để tóm lược những nội dung chính một văn bản ngôn ngữ nguồn bằng một ngôn ngữ khác. Reimann (2020, tr. 11) cũng nhấn mạnh ý này. Theo ông, CNCN trong dạy và học ngoại ngữ là hoạt động tóm lược những nội dung chính bằng một ngôn ngữ khác trong những tình huống giao tiếp cụ thể, chủ yếu là những tình huống giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày như: hỗ trợ giao tiếp đa ngữ ở quầy lễ tân khách sạn, nhà nghỉ, giúp người khác, ví dụ giúp người thân trong gia đình hiểu được thông tin cơ bản về cách sử dụng thuốc viết bằng tiếng nước ngoài, trong quá trình giao tiếp với bác sĩ khi đi khám bệnh nước ngoài hoặc tại các bệnh viện quốc tế, v.v. (Lê, 2022, tr. 113).

Rössler (2008, tr. 57) cũng có quan điểm tương tự như Kolb và Reimann: "CNCN trong dạy và học ngoại ngữ không phải là hoạt động rèn luyện kỹ năng dịch thuật chuyên nghiệp, mà chủ yếu rèn luyện cho người học biết cách tóm lược nội dung văn bản bằng một ngôn ngữ khác phù hợp với tình huống và đối tượng giao tiếp". Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng hướng tiếp cận của Kolb, Reimann và Rössler làm cơ sở đề xuất các loại hình bài tập CNCN Nói trong dạy và học ngoại ngữ để tăng cường tốc độ phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên tiếng Đức, tức là chúng tôi chỉ quan tâm đến nội dung "dịch không chuyên" trong sơ đồ dưới đây (Schöpp, 2014, tr. 77) dù CNCN theo nghĩa rộng bao gồm cả dịch chuyên nghiệp:

[1] Trong hoạt động dịch nói chuyên nghiệp (có tác giả dùng 'phiên dịch' để phân biệt với 'dịch viết'/biên dịch), ví dụ của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), nhiều khi có 2 phiên dịch. Một người phụ trách dịch chuyên môn, tức là phiên dịch chuyên nghiệp. Một người đảm nhiệm việc chuyển ngữ cho những hoạt động khác ngoài chuyên môn như trao đổi bên lề hội nghị, trong giờ nghỉ, trong bữa ăn, đi mua bán, tham quan các nơi, khám chữa bệnh, v.v. Hoạt động chuyển ngữ mang tính "bên lề" này chính là nội hàm của hoạt động CNCN trong dạy và học ngoại ngữ (Lê, 2022, tr. 113).

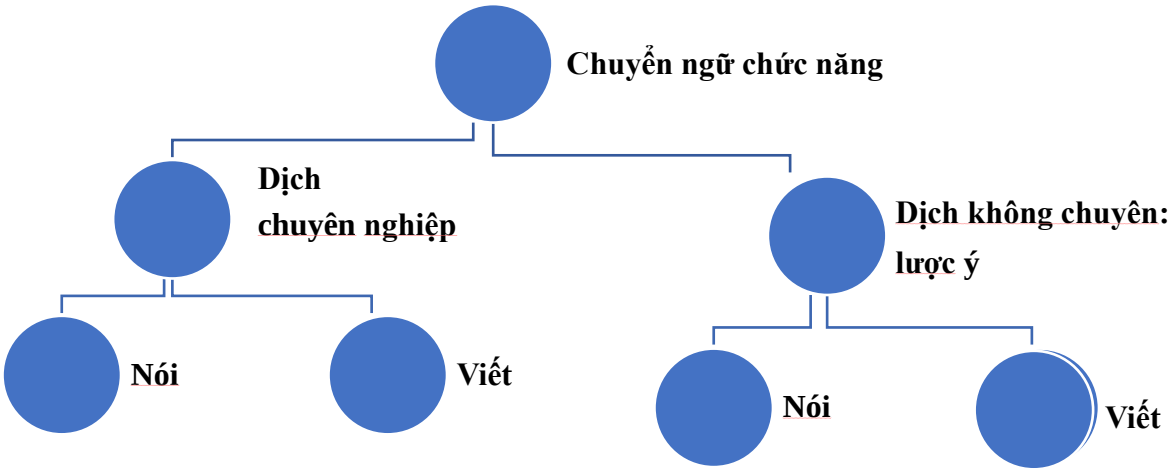


### 3. Một số loại hình bài tập CNCN Nói trong dạy và học tiếng Đức

Theo Khung CEFR, CNCN (mediation) được coi là các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ bên cạnh những hoạt động tiếp nhận (reception), tương tác (interaction), sản sinh (production) (Piccardo et al., 2011):

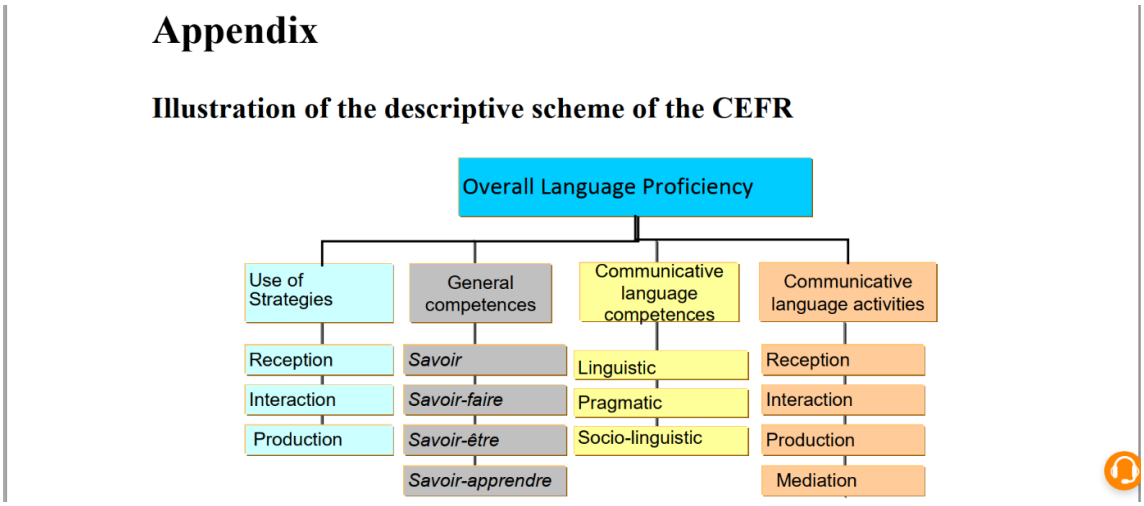


Mục 4.4.4 chương 4 Khung CEFR bằng tiếng Đức (Goethe-Institut)[2] tổng hợp những loại hình bài tập CNCN dạng bút ngữ và khẩu ngữ. Trong nhóm bài tập CNCN Nói, có những loại hình chính sau đây:

- Dịch nói song song (trong các cuộc hội thảo, hội nghị, v.v.);
- Dịch nói ứng đoạn (dịch các phát biểu chào mừng, diễn văn, v.v.);
- Dịch nói trong các tình huống giao tiếp không yêu cầu quá cao về nghi thức (dịch nói phục vụ các hoạt động giao tiếp hàng ngày), ví dụ dịch nói:
  + hướng dẫn khách du lịch đến thăm Việt Nam (chiều dịch: Việt-Đức);
  + phục vụ các hoạt động tham quan, khám chữa bệnh, tìm hiểu cơ hội học tập, việc làm ở khu vực các quốc gia nói tiếng Đức, v.v. cho bạn bè, người thân, khách hàng, v.v. (chiều dịch: Đức-Việt);

[2] https://www.goethe.de/z/50/commeuro/40404.htm: truy cập 12:32 h ngày 10/07/2023.

+ nội dung các biển báo, thực đơn, tờ rơi, thông báo ở các tòa nhà, công sở, v.v.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung vào những hoạt động CNCN Nói trong các tình huống giao tiếp thường nhật, không yêu cầu quá cao về nghi thức, mục đích là đưa CNCN vào trong giai đoạn học thực hành tiếng từ giai đoạn A1-B1 như một công cụ nâng cao tốc độ phản ứng ngôn ngữ[3] cho sinh viên khi sản sinh văn bản, giúp rèn luyện năng lực nhận diện nội dung chính cho người học và từ đó, người học biết cách tóm lược ý chính một văn bản nguồn (ví dụ tiếng Việt) bằng tiếng Đức. Có nghĩa là, mục đích chính của những bài tập CNCN Nói trong bài viết này giúp sinh viên "nghe hoặc đọc" nhanh văn bản, nhận diện ý chính và tóm lược ý hiểu của mình bằng ngôn ngữ khác trong một khoảng thời gian hạn định[4] (be pressed for time). Trong các bài tập luyện CNCN Nói, chúng tôi không yêu cầu sinh viên phải quan tâm đến chức năng "biểu cảm", "giọng điệu", "phong cách chức năng rất riêng" của tác giả văn bản nguồn, mà chỉ cần quan tâm đến nội dung thông báo, với mục đích tạo ra được một văn bản "trọng tin" (Lê, 2022, tr. 115).

## 4. Một số bài CNCN Nói luyện phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên tiếng Đức

### *4.1. Hướng tiếp cận khi thiết kế các bài CNCN Nói luyện phản ứng ngôn ngữ*

Trong các kỳ thi quốc tế tiếng Đức, ví dụ kỳ thi của Viện Goethe, TELC (the European Language Certificates), ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch)[5], ECL (European Consortium for the Certificate of Attainment in Modern Languages), v.v., việc đánh giá tốc độ phản ứng ngôn ngữ của người học rất được chú trọng. Phần 1 bài thi nói trình độ B1 của Viện Goethe (Goethe Institut, 2015) yêu cầu hai thí sinh trò chuyện với nhau về một tình huống. Ngoài những tiêu chí đánh giá về nội dung, cách sử dụng từ ngữ, bố cục, còn có một tiêu chí đánh giá tốc độ phản ứng ngôn ngữ (reactions in the interaction).

Trong các hoạt động rèn luyện năng lực hùng biện, diễn thuyết tại nhiều cơ sở đào tạo tại Đức, giới nghiên cứu về phương pháp giảng dạy đều rất chú ý đến tiêu chí đánh giá phản ứng ngôn ngữ trong giao tiếp. Wagner (2019, tr. 13-14), đưa ra nhiều tiêu chí đánh giá khả năng diễn thuyết. Ngoài những tiêu chí "hữu hình" (visible criteria), tức là những động tác có thể quan sát được, Wagner đặc biệt quan tâm đến những tiêu chí có thể nghe được (audible criteria), trong đó có tốc độ nói. Nếu tốc độ nói quá chậm, người nói dành quá nhiều thời gian để tìm từ, tìm ý, tìm cách diễn đạt thì sẽ làm đứt hoặc mất mạch dòng "ngữ lưu" (halting flow of speech).

Trong nghiên cứu và giảng dạy dịch thuật chuyên nghiệp, Kutz (2010, tr. 218-219) đã

[3] Trong Hướng dẫn nội dung dạy học môn Tiếng Đức chuyên cấp trung học phổ thông của Bộ GD&ĐT (2022, tr. 5), nhóm biên soạn không đề cập gì đến "tốc độ phản ứng ngôn ngữ" khi tham gia giao tiếp: "[…] bằng cách sử dụng một ngôn ngữ khác ở dạng văn nói và văn viết, học sinh biểu đạt được những nội dung, ý định thông báo cốt lõi của các ngôn bản ở dạng văn nói và văn viết về những chủ đề quen thuộc để đạt được một mục đích nhất định, phù hợp với tình huống, bối cảnh và đối tượng giao tiếp. […]". Theo chúng tôi, ngoài những yếu tố như nội dung, ngôn ngữ, v.v. thì yếu tố tốc độ trong giao tiếp khẩu ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp (ví dụ qua internet) đặc biệt quan trọng và phải trở thành một tiêu chí đánh giá kết quả CNCN Nói.

[4] Theo chúng tôi, những bài luyện phản ứng ngôn ngữ thông qua hoạt động CNCN Nói được thiết kế tốt và thực hiện đều đặn có thể giúp sinh viên dần cải thiện được "kỹ năng biểu đạt ý" đảm bảo về thời gian sau khi nghe (nghe-nhìn) hoặc sau khi đọc. Một điểm lưu ý là: chúng tôi không phát văn bản cho sinh viên đọc, mà chiếu một văn bản ngắn trên màn hình, sinh viên đọc một lượt và nói lại nội dung ý hiểu của mình (bằng tiếng Đức hoặc tiếng Việt trong một khoảng thời gian nhất định tùy độ khó của văn bản nguồn).

[5] Mặc dù có tên là "Chứng chỉ tiếng Đức của Áo", nhưng chứng chỉ này có giá trị quốc tế tương đương với những chứng chỉ quốc tế khác như chứng chỉ của Viện Goethe, v.v. và do một nhóm chuyên trách bao gồm những chuyên gia của các nước nói tiếng Đức là Đức, Áo, Thụy Sĩ thống nhất biên soạn.

có những mô tả chi tiết về các năng lực liên quan đến dịch nói. Để đánh giá chất lượng dịch nói, ông nêu 10 tiêu chí, trong đó có tiêu chí số 10 là: "phản ứng nhanh và tức thời khi có những tình huống bất ngờ xảy ra trong quá trình tương tác giữa các bên"[6].

Reimann (2013, tr. 205) đề xuất một mô hình đánh giá năng lực CNCN trong dạy và học ngoại ngữ gồm 5 nhóm năng lực là:

- Thực hiện được vai trò của người làm cầu nối về ngôn ngữ và văn hóa;
- Năng lực giao tiếp liên và xuyên văn hóa (bao gồm cả năng lực dụng ngữ và năng lực giao tiếp phi ngôn từ);
- Năng lực đồng cảm (empathy ability);
- Năng lực "trung gian, hòa giải"[7], đặc biệt trong những tình huống dẫn đến hiểu lầm, xung đột về văn hóa, quan điểm;
- Phản ứng nhanh nhạy (spontaneity and fast reactions).

Trong bài viết này, chúng tôi đặc biệt chú ý đến năng lực thứ 5 trong danh mục trên của Reimann, đó là: người học đưa ra được một phương án dịch bằng một ngôn ngữ khác trong khoảng thời gian 10 giây[8] sau khi nghe nhìn hoặc đọc một thông điệp. Trong quá trình thiết kế những bài CNCN luyện phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên tiếng Đức tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN, chúng tôi đề xuất hướng tiếp cận như sau[9]:

- Ngay từ giai đoạn đầu học tiếng Đức (trình độ A1)[10], cần thiết kế những bài tập CNCN Nói đơn giản để sinh viên làm quen, coi CNCN là kỹ năng thứ 5 ngoài 4 kỹ năng khác là Nói, Nghe, Đọc, Viết. Nhưng để rèn luyện phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên, nên tập trung chọn những văn bản ngắn, ở trình độ tương đương A2-B1 về những đề tài gần gũi, quen thuộc với người học. Khi đó, sinh viên đã có những nền tảng nhất định về ngôn ngữ sẽ thuận lợi hơn cho hoạt động rèn luyện phản ứng thông qua các bài tập CNCN Nói.
- Theo quan điểm của chúng tôi, nên dành 10 phút đầu giờ để "khởi động" (dù là dạy

[6] Nguyên văn tiếng Đức: "Reaktionsschnelligkeit und spontane Reaktionen bei überraschenden Entwicklungen" (Kutz 2010, tr. 218-219.). Ý này của Kutz gợi cho chúng ta nhớ đến phản xạ vô cùng nhanh nhẹn và chính xác của những tay súng trong những bộ phim cao bồi kinh điển của Mỹ. Trong dịch nói cũng vậy: người dịch cần phải có một lượng từ vựng, cấu trúc luôn sẵn sàng trong đầu (active vocabulary) để sản sinh ra được những phát ngôn phù hợp trong một thời gian nhất định đảm bảo mạch giao tiếp diễn ra liên tục và đạt được mục đích đề ra (function/ purpose/ skopos/ aim of target text) theo tinh thần của Lý thuyết dịch chức năng Đức (Reiß & Vermeer 1984, 1991).

[7] Đây cũng chính là quan điểm của Kolb (2011, tr. 177). Thuật ngữ "người trung gian, người hòa giải" (tiếng Đức dùng từ Vermittler hoặc Mittler, tương đương với từ tiếng Anh Mediator), không chỉ áp dụng cho những trường hợp xảy ra tranh chấp giữa các bên, mà cũng là nhiệm vụ của người chuyển ngữ, đó là trên cơ sở những kỹ năng sâu rộng về ngôn ngữ, văn hóa, trên cơ sở phân tích tình huống, đối tượng giao tiếp, người chuyển ngữ giúp cho hai bên hiểu ý nhau, giúp duy trì giao tiếp giữa hai bên, tránh được những "bất đồng, hiểu lầm" trong giao tiếp (Lê 2022, tr. 113).

[8] Theo nghiên cứu của Hayashi (2002, tr. 113-125), khoảng lặng trong giao tiếp (thời gian để ngẫm nghĩ) của người Nhật trung bình là 12 giây, của người Đức là 6 giây. Trên cơ sở này, chúng tôi tạm đưa ra khoảng thời gian dành cho người học nghĩ và sắp xếp ý là 10 giây.

[9] Một số ý tưởng phần này dựa vào bài viết về CNCN Viết của Lê (2022, tr. 110-122).

[10] Hiện có nhiều ý kiến khác nhau về thời điểm khi nào nên bắt đầu luyện CNCN. Theo trao đổi với giáo sư Sinner (Viện Lý luận dịch và Ngôn ngữ học ứng dụng, Đại học Leipzig, Đức) thì sinh viên ở bậc A1, sau khi đã có một số vốn nhất định về từ ngữ, đã có thể bắt đầu làm quen với hoạt động này, ví dụ giải thích bằng tiếng nước ngoài cho khách du lịch một bảng thông báo bằng tiếng Việt khắp các tuyến phố ở Hà Nội như "cấm họp chợ", "có bán xăng", v.v. Đối với việc luyện phản ứng ngôn ngữ, chúng tôi đề xuất áp dụng các bài tập CNCN Nói đối với người học tiếng Đức từ bậc A2 theo Khung CEFR.

thực hành tiếng hay các môn học khác[11]) bằng một bài tập CNCN Nói phù hợp với chủ đề bài học. Điều đó có thể mang lại những hiệu ứng tích cực đối với giờ học.

- Để rèn luyện phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên bằng các bài CNCN Nói, giáo viên có thể thực hiện CNCN theo hai chiều: từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Các tình huống giao tiếp của các bài luyện CNCN Nói (cũng như Viết) cố gắng càng "thật" càng tốt, gắn với những đề tài quen thuộc và sinh viên quan tâm.
- Để đạt được những yếu tố về tốc độ phản ứng ngôn ngữ, chúng tôi khuyến nghị nên có những video ngắn (ví dụ tiktok) hoặc một văn bản ngắn biểu đạt một thông điệp trọn vẹn để sinh viên tóm lược văn bản (content summary) bằng một ngôn ngữ khác trong thời gian hạn định (không cho thời gian chuẩn bị). Có thể yêu cầu sinh viên khác diễn đạt khác ý của sinh viên nói trước đó. Như vậy, chỉ cần một văn bản nguồn, giáo viên có thể luyện cách diễn đạt ý bằng những cách khác nhau (paraphrase). Đây cũng là quan điểm của Lý thuyết dịch chức năng Đức: "Bản dịch là một phương án về thông điệp[12] trong một ngôn ngữ và văn hóa đích đối với một phương án về thông điệp trong ngôn ngữ và văn hóa nguồn" (Reiß & Vermeer, 1991, tr. 96).
- Khi luyện CNCN Nói, giáo viên cần đặc biệt chú ý đến bối cảnh giao tiếp và đối tượng giao tiếp. Có nghĩa là cần phải mô tả rõ ràng, ngắn gọn tình huống giao tiếp, mục đích giao tiếp cho hoạt động chuyển ngữ.
- Trong quá trình rèn luyện kỹ năng CNCN Nói (cũng như Viết), chúng tôi đề xuất kết hợp giữa các hình thức truyền đạt thông điệp nguồn, cụ thể:

Phần dưới đây trình bày một số ví dụ cụ thể về bài tập CNCN Nói giúp nâng cao độ nhanh nhạy trong phản ứng ngôn ngữ cho sinh viên với mục đích để giáo viên dạy tiếng Đức (dạy thực hành tiếng và có thể cả cho nhiều môn học khác) nắm nguyên tắc, từ đó sáng tạo ra những bài tập mới để tăng "sức bật ngôn ngữ" cho sinh viên.

### *4.2. Chuyển ngữ biển báo ngắn, hài hước*

Như trình bày ở trên, để "kích thích" sinh viên chuyển ngữ sang tiếng Đức hoặc tiếng Việt, giáo viên cần chọn lựa những thông điệp nguồn với những cách dùng từ ngữ thú vị, dí dỏm, v.v. Ví dụ:

---

[11] Trong Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Đức và ngành Sư phạm Đức tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN, có nhiều môn học cung cấp kiến thức về văn hóa, về đất nước, con người các quốc gia nói tiếng Đức như: Giao tiếp liên văn hóa, Đất nước học Đức, Đất nước học Áo - Thụy Sĩ, Tìm hiểu Cộng đồng Châu Âu, v.v. Những môn học này còn có một mục đích nữa là tiếp tục giúp sinh viên nâng cao năng lực thực hành tiếng Đức. Trong phạm vi các môn học này, giảng viên có thể cân nhắc thực hiện các bài tập CNCN Nói và/hoặc Viết.

[12] "Dịch không phải là sự chuyển mã từ, chuyển mã câu từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, mà là một hành động phức hợp để thông báo về một hành động khác, về một sự tình nguồn với những điều kiện mới về chức năng, văn hóa và ngôn ngữ" (Vermeer 1986 - dẫn theo Stolze 1997, tr. 200).

(Nguồn: Ví dụ của Bùi Linh Hà, Trần Thị Hạnh – Khoa NN&VH Đức)

Mô tả nhiệm vụ CNCN Nói: *Anh/chị dẫn một người bạn Đức tham quan khuôn viên Trường ĐHNN - ĐHQGHN và thấy tấm biển báo trên trước cửa khu dân cư B4. Anh/chị hãy nói bằng tiếng Đức cho người bạn Đức hiểu nội dung biển báo.*

Sau khi mô tả nhiệm vụ CNCN cho sinh viên, giáo viên chiếu biển báo trên cho tất cả sinh viên đọc và dành cho họ 10 giây để sắp xếp ý trong đầu và đưa ra phương án chuyển ngữ. Một điểm cần lưu ý ở đây là giáo viên cần ấn định rõ thời gian từ lúc chiếu biển báo cho sinh viên đọc cho đến khi sinh viên đưa ra phương án chuyển ngữ. Đặc biệt, sinh viên chỉ nhìn văn bản, nhớ nội hàm và không ghi chép ra giấy.

Chúng tôi đã thử nghiệm áp dụng cách làm trên đối với 12 học viên đang học A2 tại một trung tâm tiếng Đức[13] ở Hà Nội. Kết quả lần thử nghiệm thứ nhất cho thấy không có học viên nào đáp ứng được yêu cầu về thời gian. Một số học viên, do cố thể hiện máy móc tất cả các từ ngữ có trong biển báo, cho nên tốc độ rất chậm. Qua phỏng vấn, học viên chia sẻ là họ không đủ vốn từ cho nên không diễn đạt được, ví dụ, họ không biết từ "đổ" trong tiếng Đức, trong khi không nhất thiết phải có từ "đổ" bằng tiếng Đức vẫn có thể diễn đạt được ý trong tình huống trên. Việc thử nghiệm bài tập trên ở trung tâm tiếng Đức hoàn toàn có thể giúp giáo viên rút ra được những kinh nghiệm áp dụng cho việc dạy tiếng Đức tại trường đại học vì đầu ra của năng lực tiếng Đức cũng áp dụng theo Khung CEFR hoặc Khung Năng lực Ngoại ngữ dùng cho Việt Nam của Bộ GD&ĐT.

Nếu có thời gian, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên đưa ra 5 phương án chuyển ngữ khác nhau. Qua cách làm này, giáo viên vừa giúp sinh viên làm quen dần với việc năm ý và luyện cách diễn đạt bằng cách khác. Đây cũng chính là cách để mở rộng vốn từ ngữ, cấu trúc cho sinh viên.

[13] Trong quá trình tư vấn về phương pháp dạy và học tiếng Đức cho một số trung tâm tiếng Đức tại Hà Nội, chúng tôi thấy đã có một số giáo viên dành thời gian biên soạn tài liệu bài tập chuyển ngữ theo từng bậc trình độ. Theo chúng tôi, cách làm này là sự chuẩn bị cần thiết để rèn luyện phản ứng ngôn ngữ trong dạy và học tiếng Đức, bởi vì muốn phản ứng đảm bảo yếu tố thời gian trong giao tiếp, người học phải có "cấu trúc, mẫu câu" phù hợp để có thể "bắn ra" (fire away) kịp thời. Nhiều giáo trình tiếng Đức như: Netzwerk neu, Linie 1, Berliner Platz, v.v. thậm chí đã soạn sẵn một số bài tập rèn luyện CNCN cho người học. Một số đồng nghiệp băn khoăn là việc sử dụng tiếng Việt trong các bài tập CNCN có thể cản trở việc tư duy bằng tiếng Đức đối với người học. Theo chúng tôi, điều đó không cản trở việc tư duy của người học vì việc tư duy bằng tiếng mẹ đẻ diễn ra một cách tự động trước khi biểu đạt một ý nào đó bằng tiếng Đức. Chính vì vậy, việc rèn luyện CNCN cho người học để hướng dẫn họ cách biểu đạt ý một cách phù hợp, chứ không phải "lắp ghép từ ngữ máy móc" khi diễn đạt đặc biệt quan trọng.

### *4.3. Chuyển ngữ lời thoại truyện cổ tích, tiểu lâm, v.v.*

Ví dụ: dùng bức tranh với thông điệp "Há miệng chờ sung" (Hải Minh, 2014), giáo viên có thể có một bài tập CNCN Nói rèn luyện "sức bật" ngôn ngữ cho sinh viên:

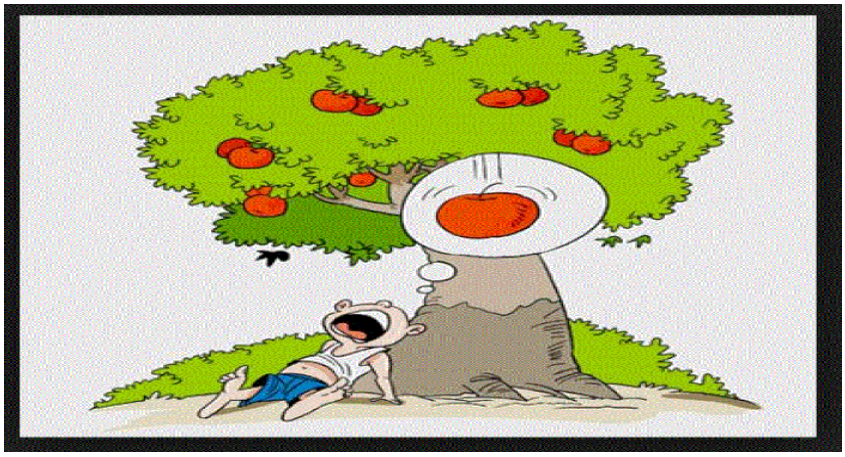

Mô tả nhiệm vụ CNCN Nói: *Anh/chị có một người bạn Đức đang học tiếng Việt và không hiểu rõ nghĩa của câu "há miệng chờ sung" trong bức tranh trên. Anh/chị hãy giải thích bằng tiếng Đức cho người bạn hiểu ý thành ngữ trên.*

Cách làm cũng tương tự như mô tả ở mục 4.2. Trong quá trình thử nghiệm đối với sinh viên trình độ tiếng B1-B2 tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức (NN & VH Đức), chúng tôi nhận thấy sinh viên cần nhiều hơn 10 giây để có thể biểu đạt được ý của câu ví dụ trên. Nhiều sinh viên "loay hoay" để tìm được từ "quả sung" trong tiếng Đức, trong khi để biểu đạt được ý câu này thì không nhất thiết phải dùng từ "quả sung", mà chỉ cần dùng từ "hoa quả" hoặc dùng cách diễn đạt khác mà vẫn đảm bảo được mục đích giao tiếp, ví dụ diễn đạt theo hướng "không làm thì không có ăn", "lười biếng thì không bao giờ thành công", "người lười chỉ biết chờ đợi", v.v. Ví dụ này cũng cho thấy vấn đề lớn nhất của sinh viên là họ chỉ nhìn vào mặt chữ và điều đó làm ảnh hưởng đến phản xạ.

Hiện tượng trên cũng đã được đề cập đến trong ví dụ sau đây của Lê Hoài Ân (2021, tr. 119):

*"[....] nếu để diễn đạt ý lời gọi cá của Tấm cho người bạn Đức nắm được nội dung thì có cần thiết phải cố tra cứu từ 'cá bống' hay không? 'Cơm bạc, cơm vàng' ở đây phải chăng chỉ là cơm ngon? 'Cơm hẩm cháo hoa' phải chăng là ngược lại? Khi biểu đạt ý của bài hát gọi cá bống ở trên bằng tiếng Đức, Ingrid Kondrková (Honzak et al. 1991, tr. 101) đề xuất rất đơn giản: cá bống = cá nhỏ; cơm vàng, cơm bạc = cơm ngon (good rice); cơm hẩm cháo hoa = cơm không ngon (bad rice), cụ thể: "Fischlein, Fischlein, komm zu mir, komm herbei, mein lieber Fisch, guten Reis, den bringe ich dir, doch vor schlechtem hüte dich!"*[14]

Ví dụ trên cũng cho thấy tầm quan trọng của việc đưa hoạt động CNCN Nói vào dạy và học tiếng Đức. Nếu làm đều đặn, người học sẽ hiểu rõ bản chất thực sự của việc chuyển ngữ, đó là biểu đạt ý bằng vốn từ ngữ của mình và từ đó sẽ làm cho họ "phóng khoáng" hơn, bớt cầu toàn hơn khi diễn đạt và lúc đó việc sản sinh ngôn ngữ có thể diễn ra nhanh hơn. Nếu không "thoát li" khỏi mặt chữ thì sinh viên không thể nào phản ứng nhanh trong vòng 10 giây được. Ví dụ cũng cho thấy bản chất của CNCN là tìm phương án biểu đạt đảm bảo mục đích giao tiếp.

[14] "Little fish, little fish, come to me, come here, my dear fish, good rice, I bring it to you, but beware of the bad rice" (dịch nghĩa sang tiếng Anh của Lê Hoài Ân).

Đây cũng là thông điệp của Lý thuyết dịch chức năng Đức (Reiß & Vermeer, 1991, tr. 96): "Bản dịch do mục đích dịch quyết định". Ở ví dụ trên, mục đích dịch là giúp người bạn Đức hiểu được ý của câu văn, chứ không nhất thiết phải thể hiện "loại quả nào"[15] dùng trong câu văn tiếng Việt. Nếu CNCN Nói được rèn luyện thường xuyên, sinh viên sẽ dần hình thành năng lực "lọc thông tin" và từ đó phản ứng ngôn ngữ sẽ nhanh hơn.

### *4.4. Chuyển ngữ lời bài hát*

Như đã trình bày ở trên, giáo viên nên tìm những văn bản nguồn có nội dung dễ hiểu, ngắn, chủ đề hấp dẫn, gần gũi với sinh viên, ví dụ lời bài hát "Trốn tìm" của Đen Vâu (Trần, 2021) dưới đây:

*Có một cái cây trong một cái vườn*

*Trên những tán cây nở rộ những đóa hoa*

*Có hai đứa nhóc đang chơi trốn tìm*

*Tìm hoài tìm mãi nên quên lối về*

Mô tả nhiệm vụ CNCN Nói: *Anh/chị có người bạn Đức đang học tiếng Việt và rất thích nhịp điệu bài hát "Trốn tìm" của Đen Vâu. Anh/chị giúp giải thích cho người bạn Đức hiểu ý của lời bài hát trên.*

Chúng tôi đã thử áp dụng bài tập trên với 10 học viên đang học B1 tiếng Đức tại một trung tâm tiếng Đức du học nghề ở Hà Nội với thời gian là 40 giây (10 giây đọc toàn bộ văn bản và 30 giây để họ diễn đạt ý bằng tiếng Đức và ghi âm vào điện thoại). 100% học viên không diễn đạt xong 4 ý bằng tiếng Đức trong thời gian đề ra. Học viên gặp khó khăn khi diễn đạt những từ ngữ như "tán cây", "nở rộ", "chơi trốn tìm". Vì từ trước đến nay, học viên không được làm quen với hoạt động chuyển ngữ, cho nên khi đọc và thấy từ mới thì họ bị "sốc" và không đủ nhanh nhạy để đưa ra một phương án diễn đạt phù hợp. Nếu không có từ "tán cây" thì chỉ cần nói là "trên cây", không biết cấu trúc "nở rộ" thì chỉ cần diễn đạt là "trên cây có/nhìn thấy/ xuất hiện…những bông hoa đẹp" hoặc nếu không có từ "chơi trốn tìm" thì chỉ cần diễn đạt là "bọn trẻ chơi với nhau trong vườn và quên giờ về nhà", v.v. Quan trọng nhất ở đây là phản ứng ngôn ngữ trong thời gian nhất định và biểu đạt được những ý chính, không nhất thiết phải dùng

[15] Dù có biết từ "quả sung" trong tiếng Đức thì theo ý chúng tôi cũng không nên dùng từ đó trong ngữ cảnh trên vì nhiều người Đức có thể cũng không hình dung loại quả ấy như thế nào. Cho nên "quả sung" trong văn bản gốc nên biến thành quả khác dễ hiểu đối với người Đức. Ý ở đây là "tay quai miệng trễ", cho nên có rất nhiều cách diễn đạt. Người học phải diễn đạt ý bằng vốn từ ngữ của mình thì mới đảm bảo được tiêu chí phản ứng nhanh trong giao tiếp.

đúng từ hoặc đúng kiểu diễn đạt của tác giả văn bản nguồn. Ví dụ này một lần nữa cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của các bài tập CNCN (kết hợp Nói và Viết) trong dạy và học tiếng Đức. Vấn đề lớn nhất của người học có thể là họ chuyển tự máy móc, chứ không chuyển ý; họ chỉ nhìn vào mặt chữ (nhìn vào cấu trúc bề mặt), mà không quan tâm đến cái "định diễn đạt" (intention) ẩn bên trong mặt chữ.

Trong quá trình luyện CNCN Nói cho sinh viên tiếng Đức tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên đọc văn bản, sau đó viết ra giấy phương án chuyển ngữ trong thời gian nhất định. Cách làm này dễ làm và vẫn đánh giá được năng lực "sản sinh ngôn ngữ" của sinh viên. Điểm lưu ý ở đây là: kết hợp chuyển ngữ "lược ý" theo hướng Đức - Việt, Việt - Đức; kết hợp nghe hoặc nghe-nhìn > sản sinh văn bản Nói/Viết; đọc > sản sinh văn bản Nói/Viết để cho các dạng bài tập phong phú hơn. Quan trọng là giáo viên ấn định thời gian để đo được một cách tương đối "tốc độ" sản sinh ngôn ngữ của sinh viên.

### *4.5. Chuyển ngữ danh ngôn, triết lý*

Danh ngôn, những câu nói triết lý, truyền cảm hứng của những người nổi tiếng hiện rất phong phú và dễ tiếp cận trên các mạng xã hội. Chúng thường ngắn gọn, súc tính và rất phù hợp để sinh viên rèn luyện kỹ năng sản sinh ngôn ngữ. Ví dụ câu nói sau đây của Lão Tử bằng tiếng Đức với nghĩa là: "Việc học như chèo thuyền ngược dòng. Nếu dừng chèo thì dòng nước sẽ đẩy bạn ngược trở lại" (Krieghofer, 2019).

Giáo viên chiếu lên bảng cho sinh viên đọc văn bản nguồn (10 giây), sau đó che văn bản lại và yêu cầu sinh viên đưa ra một phương án theo cách hiểu của họ bằng tiếng Việt. Thời gian nghĩ để sắp xếp ý trong đầu khoảng 10 giây. Mới đầu, những bài tập này tạo áp lực tương đối lớn đối với sinh viên, nhưng "áp lực" cũng là cách "kích thích" sinh viên phản ứng nhanh nhẹn hơn nếu được luyện đều đặn, đặc biệt là qua đây giúp sinh viên biết cách đọc "lướt" (đọc quét) và lọc ý. Giáo viên che văn bản lại với mục đích "ép" sinh viên ghi nhớ ý thông qua "hình ảnh tri nhận" (scene) hình thành trong não bộ, giúp họ luyện cách "quên mặt chữ", từ đó, họ quen dần với việc biểu đạt ý, chứ không phải biểu đạt nghĩa của từng từ cụ thể trong văn bản.

Có thể tăng độ khó của bài tập dạng này bằng những bài tập chuyển ngữ từ tiếng Việt sang tiếng Đức, ví dụ lấy những câu nói truyền cảm hứng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, thầy Giản Tư Trung, doanh nhân Đặng Lê Nguyên Vũ, v.v. Đưa những câu nói nổi tiếng của các vị nêu trên vào bài học không những giúp luyện phản ứng ngôn ngữ, luyện chuyển ngữ, chọn ý, lọc từ mà còn mang đến cho sinh viên và cả bản thân giáo viên những thông điệp tích cực để họ tự nhìn lại bản thân, tự rút ra những thông điệp cho chính họ.

### *4.6. Chuyển ngữ nội dung video ngắn, tiktok hoặc podcast (nghe – chuyển ngữ)*

Phần trình bày ở trên đã giới thiệu những dạng bài tập chuyển ngữ có thể dùng để luyện phản ứng cho người học tiếng Đức nói chung và cho sinh viên tiếng Đức tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN nói riêng theo hướng là người học nghe - nhìn văn bản nguồn hoặc đọc văn bản nguồn. Để tăng độ khó của dạng bài tập CNCN Nói nhằm tăng tốc độ phản ứng cho sinh viên, giáo viên có thể dùng những video ngắn, tiktok hoặc các tệp âm thanh ngắn, sau đó cho sinh viên nghe, chứ không đọc văn bản và nói lại một ý hiểu của họ. Điểm chú ý ở đây là cần ấn định thời gian[16], ví dụ nghe xong sau 5 hoặc 10 giây, sinh viên phải đưa ra ngay phương án chuyển ngữ.

Giáo viên có thể chuẩn bị 10 tiktok khác nhau và bật liên tiếp để tạo ra những "chuỗi phản ứng" liên tục trong giờ học theo chiều Đức - Việt, Việt - Đức. Giai đoạn đầu, sinh viên chưa quen, giáo viên có thể thực hiện các biến thể như nghe và nói lại theo chiều Việt - Việt, Đức - Việt, sau đó là các bài diễn đạt lại nội dung theo chiều Việt - Đức. Giáo viên cũng có thể dùng một văn bản nguồn (ví dụ tiếng Việt), sau đó một sinh viên diễn đạt ý hiểu bằng tiếng Việt (Việt - Việt), sinh viên khác diễn đạt lại ý theo chiều Việt - Đức, người khác nữa cũng biểu đạt lại ý theo chiều Việt - Đức, nhưng dùng những từ ngữ khác với sinh viên trước đó. Như vậy, chỉ cần một văn bản nguồn, giáo viên có thể yêu cầu 10 sinh viên liên tiếp đưa các phương án chuyển ngữ khác nhau.

Giáo viên có thể thay đổi một chút để biến thể bài luyện nghe - chuyển ngữ Nói thành nghe - chuyển ngữ Viết. Ví dụ, sau khi sinh viên học xong chủ đề "Làm việc để làm gì?" trong sách thực hành tiếng, giáo viên có thể thu thập hoặc tự soạn một bài viết ngắn về chủ đề trên bằng tiếng Việt và đọc thật chậm[17] cho sinh viên nghe từng câu một theo kiểu viết chính tả (mỗi câu có thể đọc chậm 3 lần). Nhiệm vụ của sinh viên là viết văn bản bằng tiếng Đức. Sau 3 lần đọc, họ phải hoàn thành một câu hoặc một ý. Dạng bài tập này nếu làm liên tục cũng luyện được cho sinh viên nghe (tiếng Việt) và viết tiếng Đức. Dưới đây là một ví dụ chúng tôi đã áp dụng đối với 10 học viên tiếng Đức B1+ tại một trung tâm ở Hà Nội:

*"Lúc còn trẻ, nhiều người được bảo rằng kiếm tiền là tất cả. Trưởng thành hơn, họ mới nhận ra câu nói này không hề sai chút nào. Khi còn trẻ, chúng ta thường coi nhẹ giá trị đồng tiền mà chỉ để tâm đến niềm vui của bản thân. Chỉ đến lúc cuộc đời dội vào ta vài gáo nước lạnh, chúng ta mới chịu tỉnh ngộ. […]" (Cersei, 2021).*

Trong lớp học chúng tôi thử nghiệm, hầu hết học viên đều không viết được câu "Chỉ đến lúc cuộc đời dội vào ta vài gáo nước lạnh, chúng ta mới chịu tỉnh ngộ" vì họ không mạnh dạn diễn đạt theo hướng "chỉ đến khi gặp khó khăn về tài chính, họ mới biết là tiền quan trọng như thế nào". Ví dụ này cũng cho thấy tầm quan trọng của dạng bài tập chuyển ngữ theo hướng người học luyện cách nhận biệt từ khóa, ý chính và biểu đạt ý trong một khoảng thời gian nhất định.

---

[16] Việc ấn định thời gian có thể nói là yếu tố quan trọng nhất vì đây là các bài tập luyện phản ứng. Ngoài ra, sinh viên sẽ học để bỏ dần tính "quá cầu toàn" trong diễn đạt khi thời gian không cho phép.

[17] Trước khi đọc chậm từng câu cho sinh viên viết, giáo viên đọc cả văn bản để sinh viên nắm được ý tổng thể của văn bản nguồn. Giai đoạn đầu, giáo viên nên đọc thật chậm, tách ra thành những ý ngắn để người học có nhiều thời gian hơn suy nghĩ và sản sinh văn bản. Chúng tôi cho rằng viết chính tả trong dạy và học ngoại ngữ cần phải được quan tâm hơn nữa. Theo quan sát của chúng tôi, nhiều trung tâm dạy tiếng Đức chưa chú trọng đến hoạt động này, trong khi giới nghiên cứu phương pháp giảng dạy của Đức cho rằng viết chính tả đều đặn luyện cho người học nhiều kỹ năng quan trọng. Trong chương trình tiếng Việt dành cho bậc Tiểu học, những bài tập chính tả đóng một vai trò quan trọng. Viết chính tả không phải chỉ để luyện viết, mà chính là để ôn luyện từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, nghe hiểu. Nội dung này chúng tôi sẽ bàn sâu hơn trong một bài viết khác.

## 5. Thay cho lời kết và hướng nghiên cứu tiếp theo

Phần trình bày ở các mục trên của bài viết cho thấy những điểm cơ bản sau đây:

Để nâng cao tốc độ phản ứng ngôn ngữ cho người học tiếng Đức nói chung và sinh viên tiếng Đức tại Khoa NN & VH Đức, Trường ĐHNN, ĐHQGHN nói riêng, chúng tôi đề xuất nên thực hiện hoạt động CNCN Nói sau khi người học đã có A1. Khi đó, người học đã có những nền tảng nhất định về tiếng Đức và việc thực hiện các bài luyện CNCN Nói để nâng cao phản xạ ngôn ngữ sẽ trở nên hiệu quả hơn.

Để thực sự tạo cảm hứng cho người học và cả giáo viên khi thực hiện CNCN Nói, cần cân nhắc những yếu tố sau khi thiết kế bài tập, ví dụ cân nhắc về loại hình, độ dài văn bản, tính gần gũi, quen thuộc về chủ đề, chiều chuyển ngữ, tình huống giao tiếp, v.v. Đặc biệt, vì đây là những bài luyện phản xạ, giáo viên cần miêu tả tình huống giao tiếp thật rõ và ấn định thời gian cụ thể.

Để hoạt động CNCN Nói thực sự phát huy hiệu quả, giáo viên cần thực hiện đều đặn các dạng bài tập CNCN để tạo một thói quen "chuyển ngữ trong đầu" cho người học khi họ đọc, nghe một thông điệp nào đó trên các phương tiện truyền thông.

Tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN, hoạt động CNCN Nói[18] không chỉ nên thực hiện trong giai đoạn học thực hành tiếng, mà có thể áp dụng cho nhiều môn học khác nữa tùy chuẩn đầu ra của môn học để rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tóm lược văn bản và diễn đạt lại ý bằng vốn từ ngữ của bản thân.

Những loại hình hoạt động CNCN Nói giới thiệu trong bài viết này chỉ mang tính chất gợi ý. Giáo viên dạy thực hành tiếng cần tìm hiểu thêm về cách thực hiện CNCN Nói và Viết trong dạy và học ngoại ngữ để có thể sáng tạo ra nhiều loại hình bài tập rèn luyện năng lực tiếng cho người học một cách hệ thống và bài bản[19], đặc biệt là nên biên soạn những bài luyện CNCN Nói gắn với chủ đề trong giáo trình thực hành tiếng, gắn với tiến độ học tập để tránh hiện tượng đưa ra những bài tập chuyển ngữ "xa rời" thực tiễn, quá sức đối với người học và từ đó làm nhụt nhuệ khí học tập của họ.

## Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Đức* (Ban hành theo Quyết định số 712/QĐ BGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông* (Ban hành kèm theo Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 08 năm 2022 của Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

[18] Một số giảng viên dạy môn Ngôn ngữ học Đức (Lý thuyết tiếng) tại Trường ĐHNN, ĐHQGHN cho biết thỉnh thoảng, họ có áp dụng một số bài tập chuyển ngữ Nói và Viết từ tiếng Đức sang tiếng Việt với mục đích kiểm tra xem sinh viên có hiểu nội dung cốt lõi của một định nghĩa, khái niệm hay không.

[19] Theo quan sát của chúng tôi, một số trung tâm tiếng Đức ở Hà Nội như Tiếng Đức Rubin (https://tiengducrubin.com/), WBS (https://wbstraining.vn/), đã áp dụng những hình thức học tập ngoại khóa cho học viên đóng là hướng dẫn viên du lịch giới thiệu một số điểm du lịch cho giáo viên là người Đức. Hoàn toàn có thể áp dụng cách làm như vậy ngay từ giai đoạn học thực hành tiếng tại Khoa NN & VH Đức: Sinh viên đóng làm hướng dẫn viên dùng tiếng Đức giới thiệu cho khách (là thầy cô và các bạn trong lớp) tham quan khuôn viên của Trường ĐHNN, ĐHQGHN. Theo chúng tôi, những hoạt động này nếu được làm đều đặn, có hệ thống sẽ giúp sinh viên vượt qua được "sức ỳ" khi diễn đạt tiếng Đức, tạo cho họ niềm tin: tiếng Đức không phải là "bất khả học".

Cersei (24-7-2021). *Tại sao khi còn trẻ phải nỗ lực kiếm tiền thay vì rong ruổi trải nghiệm?* VTC NEWS. https://vtc.vn/tai-sao-khi-con-tre-phai-no-luc-kiem-tien-thay-vi-rong-ruoi-trai-nghiem-ar626384.html

Council of Europe. (2001). *Common European framework of reference for languages: Learning, teaching, assessment*. Cambridge University Press. https://rm.coe.int/1680459f97

Council of Europe. (2018). *Common European framework of reference for languages: Learning, teaching, assessment*. https://rm.coe.int/cefr-companion-volume-with-new-descriptors-2018/1680787989

Europarat. (2001). *Gemeinsamer Europäischer Referenzrahmen für Sprachen*. Berlin et al.

Goethe-Institut. (n.d.). *Gemeinsamer europäischer Referenzrahmen für Sprachen: Lernen, lehren, beurteilen*. Kapitel 4: Sprachverwendung, Sprachverwender und Sprachenlernende. https://www.goethe.de/z/50/commeuro/40404.htm

Goethe-Institut. (2015). *Zertifikat B1. Deutschprüfung für Jugendliche und Erwachsene*. Modellsatz Erwachsene. Goethe-Institut, Österreichisches Sprachdiplom, & Universität Freiburg. https://www.goethe.de/pro/relaunch/prf/materialien/B1/b1_modellsatz_erwachsene.pdf

Hayashi, A. (2002). *Gesprächsstil im Interaktionsprozeß - Deutsch und Japanisch im Kontrast*. Universität Tokyo Kagugei. https://u-gakugei.repo.nii.ac.jp/record/30445/files/03878929_53_09.pdf

Hải Minh (20-01-2014). *Há miệng chờ sung, sung rơi … cả thúng*. CAFEF. http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/ha-mieng-cho-sung-sung-roi-ca-thung-20140111810334564015.chn

Honzak, F., Müllerrova, P., & Zakova, M. (1991). *Vietnamesische Märchen* (I. Kondrková, Trans.). Aventinum Praha.

Kolb, E. (2011). *Wie stuft und prüft man Sprachmittlung? Zeitschrift für Fremdsprachenforschung, 22*(2), 177-194.

Krieghofer, G. (2019, Januar 8). "*Lernen ist wie Rudern gegen den Strom. Hört man damit auf, treibt man zurück*". Laotse (angeblich). Zitatforschung. https://falschzitate.blogspot.com/2019/01/lernen-ist-wie-rudern-gegen-den-strom.html

Kutz, W. (2010). Dolmetschkompetenz. *Was muss der Dolmetscher wissen und können?* (Band 1). Europäischer Universitätsverlag.

Lê, H. Â. (2017). Lý thuyết dịch chức năng trường phái Đức và đề xuất hướng thiết kế các bài tập luyện kỹ năng dịch. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (Chủ biên), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2017 *Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam* (13-27). NXB ĐHQGHN.

Lê, H. Â. (2021). Người dịch là 'ky mã' hay là 'ngựa'? Các loại bài tập rèn luyện kỹ năng biên dịch của sinh viên từ quan điểm Lý thuyết dịch chức năng Đức. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (Chủ biên), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2021 *Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam* (107-121). NXB ĐHQGHN.

Lê, H. Â. (2022). Vai trò kỹ năng "chuyển ngữ chức năng-tình huống" (mediation) trong giáo dục ngoại ngữ và hướng thực hiện "chuyển ngữ viết" trong giờ học tiếng Đức tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức, Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam. & Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội (Chủ biên), Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2022 *Ngôn ngữ học ứng dụng trong xu hướng hội nhập quốc tế* (110-122). NXB ĐHQGHN.

Piccardo, E., Berchoud, M., Cignatta, T., Mentz, O., & Pamula, M. (2011). *Pathways through assessing, learning and teaching in the CEFR*. Council of Europe. https://www.ecml.at/Portals/1/documents/ECML-resources/2011_08_29_ECEP_EN_web.pdf

Reinmann, D. (2013). Evaluation mündlicher Sprachmittlungskompetenz. Entwicklung von Deskriptoren auf translationswissenschaftlicher Grundlage. In D. Reimann & A. Rössler (Hrsg.), *Sprachmittlung im Fremdsprachenunterricht* (194-226). Narr Verlag.

Reimann, D. (2014). *Sprachmittlung*. Universität Duisburg-Essen. https://www.uni-due.de/imperia/md/content/prodaz/reimann_sprachmittlung.pdf

Reimann, D. (2020). Sprachmittlung – Mediation im Fremdsprachenunterricht. Kompetenz und Bildungsziel. *Babylonia Journal of Language Education, 3*(1), 10-21.

Reiß, K., & Vermeer, H. J. (1984). *Grundlegung einer allgemeinen Translationstheorie* (1. Aufl.). Niemeyer.

Reiß, K., & Vermeer, H. J. (1991). *Grundlegung einer allgemeinen Translationstheorie* (2. Aufl.). Niemeyer.

Rössler, A. (2008). Die sechste Fertigkeit? Zum didaktischen Potenzial von Sprachmittlungsaufgaben im Französischunterricht. *Zeitschrift für Romanische Sprachen und ihre Didaktik*, (2.1), 53-77.

Schöpp, F. (2014). Grundlagen. In R. Riether, M. Victoria & F. Schöpp (Hrsg.), *Kommunikativ stark: Sprachmittlung Spanisch*. Klett.

Sinner, C. (2013). *Die Leipziger Schule der Übersetzungswissenschaft*. http://www.carstensinner.de/Lehre/uebersetzungswissenschaft/dossiers2013/Dossier_LeipzigerSchule.pdf

Stolze, R. (1997). Übersetzungstheorien. *Eine Einführung* (3. Auflage). Narr.

Trần, H. G. (17-5-2021). *Lời bài hát Trốn tìm* - Đen Vâu. https://hoatieu.vn/loi-bai-hat-tron-tim-den-vau-208245#mcetoc_1f5iumtvl1

Wagner, W. R. (2019). *Übungen zur mündlichen Kommunikation*. *Bayerischer Verlag für Sprechwissenschaft*.

ZfA. (2009). *Rahmenplan Deutsch als Fremdsprache für das Auslandsschulwesen*. https://www.auslandsschulwesen.de/SharedDocs/Downloads/Webs/ZfA/DE/DSD/DaF-Rahmenplan.pdf?__blob=publicationFile&v=2

# SOME TYPES OF ORAL LANGUAGE MEDIATION EXERCISES TO IMPROVE LANGUAGE REACTIONS FOR STUDENTS IN LEARNING GERMAN

Le Hoai An

*VNU University of Languages and International Studies,*
*Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

**Abstract:** The Common European Framework of Reference for Languages (CEFR) 2001 and the Companion Volume for the CEFR in 2018 (Common European Framework of Reference for Languages: Learning, Teaching, Assessment. Companion Volume with New Descriptors) provide foreign language teachers with particularly important information for their lessons in Europe and in many countries around the world. Based on an analysis of the recommendations and suggestions presented in the CEFR and selected research works on language mediation in foreign language teaching by German scholars, the article will deal with the most important types of oral language mediation exercises in foreign language classes in general and in German classes in particular. In addition, several types of practice of oral language mediation are proposed in combination with other skills such as hearing, seeing, listening and reading, in order to improve the speed and quick wit of oral text production of students at the Faculty of German Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies.

*Keywords:* Common European Framework of Reference for Languages (CEFR), mediation, oral mediation, purpose of communication, text production